

KHẢ NĂNG SỬ DỤNG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ VỚI TƯ CÁCH LÀ NGŪ LIỆU TRONG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

ThS. HUỖNH KIM TƯỜNG VI*

Thành ngữ, tục ngữ (TN, TN) Việt Nam là một kho kinh nghiệm sử dụng lời nói để tổng kết tri thức, diễn đạt tư tưởng rất lâu đời, phong phú và đậm đà bản sắc dân tộc của nhân dân. Trong trường học nói chung, trường tiểu học (TH) nói riêng, TN, TN có nhiều lợi thế để giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh (HS); đáp ứng được tất cả các mục tiêu trong dạy học tiếng Việt (TV) ở TH như: yêu cầu hướng tới giao tiếp, yêu cầu theo hướng tích hợp. Bên cạnh đó, vì chứa đựng rất nhiều hiện tượng ngôn ngữ mà chương trình dạy học từ ngữ, ngữ pháp, chính tả trong phân môn *Luyện từ và câu, Chính tả ở TH* phải cung cấp cho HS, TN, TN chính là ngữ liệu lí tưởng để dạy học TV ở TH.

1. TN, TN đáp ứng yêu cầu hướng tới giao tiếp trong dạy học TV

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của loài người. Vì thế, dạy học theo nguyên tắc giao tiếp "là một trong những nguyên tắc đang được xem là chung nhất và mang tính đặc thù trong dạy học TV ở TH" (1; 76). Theo quan điểm này, dạy học môn TV ở TH phải coi giao tiếp là mục tiêu, là nội dung dạy học và cũng là cách thức của hoạt động giao tiếp. Như vậy, trong quá trình học tập, việc nắm vững tri thức thôi chưa đủ mà còn phải thành thạo trong kĩ năng và kĩ xảo. Giao tiếp không chỉ là mục đích của dạy học mà còn là môi trường để củng cố, rèn luyện tri thức và kĩ năng cho người học để chúng trở thành kĩ xảo trong hoạt động giao tiếp. Điều này thể hiện một nguyên lí chung của giáo dục: "học đi đôi với hành".

- TN, TN khuyên bảo trẻ chăm học: "Một kho vàng không bằng một nan chũ", "Rừng như biển thánh khôn dò/Nhỏ mà không học, lớn mò sao ra", "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn".

- TN, TN khuyên trẻ chọn bạn mà chơi: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", "Thói thường gần mực thì đen/Anh em bạn hữu phải nên chọn người/Những người lêu lổng chơi bời/Cũng là lười biếng ta thời tránh xa".

- TN, TN nói về tình cảm anh em: "Em thuận, anh hoà là nhà có phúc", "Con một mẹ như hoa một chùm/Yêu nhau nên phải bọc đùm cùng nhau", "Tay chém tay sao nở, ruột cắt ruột sao đành", "Anh em như thể tay chân/Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần".

- TN, TN dạy trẻ tính trung thực, suy nghĩ trước khi nói hay làm việc gì: "Một lời nói dối, sám hối bảy ngày", "Ăn ngay nói thật, mọi tật mọi lành", "Ăn có nhai, nói có nghĩ", "Nói hay hơn là hay nói", "Ăn lắm thì hết mỗi ngon/Nói lắm thì hết lời khôn hoá rở", "Người mà ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo, thì làm như mèo mửa".

- TN, TN dạy trẻ yêu thương, kính trọng, vâng lời ông bà cha mẹ,...: "Cá không ăn muối ca ươn/Con cãi cha mẹ trăm đường con hư", "Lúc sống thì chẳng cho ăn/Để đến khi chết làm vãn tế ruồi", "Sanh con ai để sanh lòng/Sanh con ai cũng vun trồng cho con", "Họ hàng xa không bằng láng giềng gần".

- TN, TN dạy trẻ học ăn, học nói, ứng xử giao tiếp hàng ngày: "Chưa đi mà chạy, chưa nói mà cười là người vô duyên", "Cái nét đánh chết cái đẹp".

Có thể nói, TN, TN là một ngữ liệu phù hợp với quy luật tiếp nhận và vận dụng tiếng mẹ đẻ, đáp ứng được những yêu cầu của nguyên tắc hướng vào giao tiếp trong dạy học TV. Chính vì vậy, việc gắn liền mục tiêu cung cấp tri thức với kĩ năng thực hành TV cùng với thực hiện các nhiệm vụ giao tiếp trong môi trường xã hội là một nội dung tất yếu để đảm bảo cho việc dạy học đạt kết quả cao hơn.

2. TN, TN đáp ứng yêu cầu theo hướng tích hợp trong dạy học TV

Dạy học TV không đơn thuần chỉ là dạy học tiếng mà còn lồng vào nội dung của bài học, nội dung của các môn học khác như: *Lịch sử, Địa lí, Khoa học, Tự nhiên - Xã hội*... Là kho tri thức, kinh nghiệm sống và kinh nghiệm đạo đức được ông cha ta chắt lọc qua nhiều đời, TN, TN là những ngữ liệu hết sức phong phú để đáp ứng nhu cầu dạy học tích hợp ấy. Có thể kể những câu như: "Chuồn chuồn bay thấp thì mưa/Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm", "Chữ tốt xem tay, ngựa hay xem khoáy", "Nắng chóng trưa, mưa chóng tối", "Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng/Ngày tháng mười chưa cười đã tối"/ "Éch tháng ba, gà tháng bảy", "Éch tháng ba, người tháng giêng", "Tháng ba u ám thì nắng/Tháng tám u ám thì mưa", "Chớp đồng nhay nháy, gà

* Trường Đại học Đồng Tháp

gáy thì mưa", "Mống bên đông, vồng bên tây, chẳng mưa dây cũng bão giạt", "Mỡ gà thì gió, mỡ chó thì mưa", "Trăng quang trời hạn, trăng tán trời mưa".

Việc sử dụng TN, TN trong dạy học TV ngoài tác dụng giúp HS nâng cao kiến thức và vốn hiểu biết về ngôn ngữ TV còn giúp các em có thêm vốn hiểu biết về các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống (văn hoá, tự nhiên - xã hội, con người với đời sống vật chất - tinh thần của họ, về đất nước và dân tộc Việt Nam). HS được bồi dưỡng tình cảm, giáo dục cách sống, nâng cao trình độ thẩm mỹ, góp phần bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam. Ngoài ra, dạy học TV thông qua TN, TN còn có tác dụng lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường hay rèn luyện kĩ năng sống cho HS. Như vậy, tác dụng của TN, TN mang tính tổng hợp, toàn diện, không đơn thuần là cung cấp những tri thức về ngôn ngữ.

3. TN, TN đáp ứng nhu cầu sử dụng như một ngữ liệu dạy học các tri thức kĩ năng TV

TN, TN có vần điệu, ngắn gọn nên dễ nhớ, dễ thuộc; ngoài ra TN, TN còn chứa rất nhiều hiện tượng ngôn ngữ mà chương trình dạy học từ ngữ, ngữ pháp, chính tả trong phân môn *Luyện từ và câu, Chính tả ở TH* phải cung cấp cho HS.

1) Với phân môn chính tả, có thể sử dụng TN, TN làm ngữ liệu để dạy, để xây dựng hệ thống bài tập về chính âm như: phân biệt các âm đầu *ch/tr, l/n, s/x, r/g, v/d/gi...*, phân biệt các vần *an/ang, ên/ênh, uôt/uốc...*, phân biệt các âm cuối *n/ng, t/c, i/y...*, phân biệt thanh hỏi/ngã... Ví dụ:

- Các câu TN, TN có chứa âm đầu *s/x*: "Hay học thì sang, hay làm thì có", "Sản xuất là khoá, văn hoá là chìa", "Đầu vôi chẳng lợi qua sông", "Được lòng ta, xót xa lòng người", "Nói có sách mách có chứng"....

- Các câu TN, TN có chứa vần *uôt/uôt*: "Nói vuốt mặt không kíp", "Máu chảy ruột mềm"....

- Phân biệt *au/ao*: "Dày sao thì nắng vắng sao thì mưa", "Được mùa lúa úa mùa cau", "Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ", "Ăn cây nào rào cây ấy"....

- Các câu TN, TN có chứa âm cuối *ý*: "Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng", "Ăn kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa", "Máu chảy ruột mềm", "Miệng nói tay làm"....

- Các TN, TN có chứa âm cuối *t* hoặc *c*: "Minh đồng da sắt", "Như cá mắc câu", "Ăn chắc mặc bền", "Bắt cóc bỏ đĩa", "Bật vô âm tín", "Tát nước theo mưa"....

- Phân biệt thanh hỏi - ngã: "Đúng mũi chịu sào", "Chuột sa chĩnh gạo", "Vào sinh ra tử", "Nước sôi lửa bỏng", "Bắc Nam đôi ngã", "Bắt cóc bỏ đĩa"....

2) Với phân môn *Luyện từ và câu*, có thể dùng TN, TN làm ngữ liệu để dạy và xây dựng hệ thống bài tập các kiến thức như từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ

đồng âm... Các ngữ liệu TN, TN vừa ngắn gọn, cô đọng, súc tích, vừa có vần điệu sẽ giúp dễ thuộc, dễ nhớ và gây được hứng thú cho HS. Ví dụ:

- Các TN, TN có chứa cặp từ trái nghĩa: "Đi trước về sau", "Kẻ trước người sau", "Chân cứng đá mềm", "Sáng nắng chiều mưa", "Nói trước quên sau", "Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác", "Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa"....

- Các TN, TN có chứa các từ đồng nghĩa: "Ở hiền gặp lành", "Ao có bờ sông có bến", "Anh em như chông như mác", "Áo mảnh quần manh", "Áo rách nón cời", "Đám bị thóc chộc bị gạo"....

- Sử dụng TN, TN để dạy luyện từ và câu theo chủ đề: "Quê cha đất tổ", "Nơi chôn rau cắt rốn".... (chủ đề quê hương), "Giang sơn gấm vóc", "Bốn bề một nhà".... (chủ đề đất nước).

Như vậy, có thể thấy, trong dạy học môn TV ở TH, ngữ liệu TN, TN là lí tưởng và có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển cũng như lưu giữ, ghi nhớ và vận dụng những kiến thức nền tảng cho HS. Việc lựa chọn các TN, TN phù hợp với nội dung dạy học góp phần thực hiện những mục đích và yêu cầu trong quá trình dạy học. □

Tài liệu tham khảo

1. Chu Thị Thủy An (chủ biên) - Chu Thị Hà Thanh. *Dạy học luyện từ và câu ở tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.
2. Nguyễn Lân. *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn học, H. 2014.
3. Đỗ Thị Kim Liên. *Tục ngữ Việt Nam dưới góc nhìn ngữ nghĩa - ngữ dụng*. NXB Đại học quốc gia, H. 2006.
4. Lê Phương Nga (chủ biên). *Phương pháp dạy học tiếng Việt 1*. NXB Đại học sư phạm, H. 2012.
5. Lê Phương Nga (chủ biên). *Phương pháp dạy học tiếng Việt 2*. NXB Đại học sư phạm, H. 2012.

SUMMARY

Idioms and proverbs are not only experience storages, rich and specious knowledge, but also experiences of using words to sum up knowledge, to express thoughts long standing, copiously and national character charming. Idioms and proverbs in school, generally, have a lot of favorable for educating pupil's morality and personality. Idioms and proverbs satisfy all targets for teaching Vietnamese in primary school, as request of communication and integration ways. On beside of that idioms and proverbs contain much of languages phenomenon that programs of word teaching, syntax grammar, writing in the subject of "skills of word and essay" and writing sub-subject have to provide to pupils. Because of that idioms and proverbs are the ideals languages materials for teaching Vietnamese in primary school.